

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 236 Luật đất đai sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 08 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 348/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Phân chia tài sản: thửa đất số 226 được chia làm 02 phần, ranh giới là đường thẳng song song với mép sân và nằm về phía Tây ( phía trước) cách mép sân là 4 ( bốn) m.

- Giao chị Trần Thị T được quyền sử dụng phần đất phía Đông có diện tích 118m<sup>2</sup> đất ở tại thửa đất số 226, tờ bản đồ 62, vị trí: xóm C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An ( kích thước, tứ cận theo sơ đồ kèm theo).

- Giao anh Trần Hữu Đ được quyền sử dụng phần đất phía Tây có diện tích 170m<sup>2</sup> đất ở tại thửa đất số 226, tờ bản đồ 62, vị trí: xóm C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An ( kích thước, tứ cận theo sơ đồ kèm theo).

- Lối đi chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Hữu Đ được quyền sử dụng phần đất lối đi chung có diện tích 33m<sup>2</sup> ( kích thước, tứ cận theo sơ đồ kèm theo). Lối đi chung được vẽ, tích hợp trong phần đất của chị Trần Thị T.

- Chị Trần Thị T, anh Trần Hữu Đ có quyền, nghĩa vụ đến Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất.

### 3. Án phí:

Chị Trần Thị T phải chịu tiền án phí Chia tài sản sơ thẩm là 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002945 ngày 15 tháng 07 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ ( một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Hữu Đ phải chịu tiền án phí Chia tài sản sơ thẩm là 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### 5. Thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**( Đã ký)**

**Phan Xuân Thọ**

